

Một số vấn đề trong nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học ở Việt Nam hiện nay

Vũ Hoàng Công*

Nhận ngày 12 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 12 năm 2021.

Tóm tắt: Nghiên cứu, giảng dạy Chính trị học (CTH) ở Việt Nam là làm rõ giá trị lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta. Đặc biệt là các vấn đề bản chất, như: quy luật của chính trị nói chung, chính trị thời đại tư bản chủ nghĩa (TBCN) và chủ nghĩa xã hội (CNXH), quy luật và những vấn đề của chính trị Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH hiện nay. Nghiên cứu CTH cần có phương pháp luận đúng đắn đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử với tầm nhìn quốc gia và quốc tế; gắn lịch sử và hiện tại, lý luận và thực tiễn, hàn lâm và ứng dụng. Đồng thời, vận dụng các phương pháp nghiên cứu (điều tra xã hội học, thống kê, lượng hóa...). Về mặt giảng dạy, cần phải thiết kế chương trình, nội dung thật sự phù hợp với đối tượng người học.

Từ khóa: Chính trị học, nghiên cứu chính trị học, giảng dạy chính trị học.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Researching and teaching Political Science in Vietnam is to clarify the historical value of Marxism-Leninism, Hồ Chí Minh's thought and the Communist Party of Vietnam, especially the fundamental issues, such as the law of politics in general, the politics of the capitalist and socialist era, the laws and issues of Vietnamese politics in the transitional socialism period nowadays. Researching about political science needs to have a correct methodology from the standpoint of dialectical materialism, historical materialism with national and international perspectives, incorporate history and present, theory and practice, academia and application. At the same time, we are applying research methods (sociological investigation, statistics, quantification, etc.). In terms of teaching, it is necessary to design programs and content suitable for learners.

Keywords: Political science, researching political science, teaching political science.

Subject classification: Politics

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: vuhoangcong60@gmail.com

1. Mở đầu

Ở Việt Nam, môn chính trị được giảng dạy từ rất lâu trong hệ thống giáo dục quốc dân, song với tư cách là một ngành khoa học xã hội có những khái niệm và phương pháp đặc thù, CTH mới được nghiên cứu và giảng dạy từ thập niên 90 của thế kỷ trước, đầu tiên ở trường Đảng trung ương (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) và sau đó là một số cơ sở đào tạo bậc đại học. Gần đây, từ sự phát triển của đội ngũ giảng viên, từ nhu cầu của xã hội, một số cơ sở đào tạo cán bộ, một số trường đại học đã xây dựng chương trình đào tạo đại học và sau đại học về CTH. Để chia sẻ tri thức và kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy về CTH, bài viết tập trung vào vấn đề: giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, giữa tính hàn lâm và sự cấp bách; giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa dạy và học CTH ở các trường hiện nay.

2. Giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, hàn lâm và cấp bách

Là một chuyên ngành của khoa học xã hội, CTH có đối tượng nghiên cứu đặc thù. Đó là chính trị, một chỉnh thể bao hàm nhiều mặt, như: thể chế, hệ thống chính trị, các quá trình, văn hóa, con người. Với tư cách là khoa học thì đối tượng (hay mục đích) của CTH là vạch ra bản chất, quy luật, tính quy luật của chính trị nói chung và chính trị của mỗi thời đại, mỗi nhóm quốc gia và quốc gia nói riêng, từ đó giúp nâng cao tri thức và kỹ năng chính trị của con người, nhất là những người hoạt động chính trị chuyên nghiệp, những người cầm quyền.

Với mục đích đó, từ cổ đại đến nay đã ra đời nhiều lý thuyết về chính trị và bộ máy phạm trù, khái niệm cũng ngày càng phong phú. Nhiều khái niệm của CTH đã hình thành và được sử dụng phổ biến; nhiều nhà tư tưởng chính trị với các lập trường khác nhau đã được biết đến. Nhiều nhà tư tưởng chính trị, với lý luận của mình đã ảnh hưởng đến sự phát triển chính trị của quốc gia và cả thế giới (trong số đó có chủ nghĩa Mác – Lê-nin).

Ở nước nào cũng vậy, sự phát triển của CTH luôn là sản phẩm của việc nghiên cứu quy luật hay tính quy luật của chính trị nói chung (được thể hiện ở rất nhiều quốc gia, dân tộc khác nhau) và nghiên cứu quy luật, tính quy luật chính trị của quốc gia nói riêng (quốc gia nơi người nghiên cứu đang sinh sống). Nói cách khác, CTH luôn phải giải quyết các vấn đề có tính hàn lâm, kinh điển, đồng thời với những vấn đề thực tiễn của đất nước mình, dân tộc mình. Hai mặt này luôn gắn bó với nhau. Nếu không tiếp cận và suy nghĩ tới các vấn đề hàn lâm thì không thể là một khoa học độc lập, có sắc thái riêng, và khó lý giải sâu sắc, toàn diện những vấn đề hiện tại theo góc độ chuyên ngành khoa học. Nhưng không đứng trên mảnh đất hiện thực của đất nước để tư duy thì khó có đóng góp và lý giải mới cho những vấn đề mang tính hàn lâm nói chung. Các nhà tư tưởng chỉ thành công khi đứng trên mảnh đất hiện thực nơi mình đang sinh sống, lý giải về những gì dân tộc mình đã và đang trải qua. Những lý luận tưởng như trừu tượng nhất, xa xôi nhất, không có liên hệ gì với thực tiễn thì cũng không thoát ly khỏi hiện thực (C. Mác đã từng phê phán Hê-ghen như vậy). Các lý thuyết và bộ máy khái niệm mà CTH ở mỗi nước sử dụng bao giờ cũng gắn với hiện thực và do đó có nội hàm riêng, sắc thái riêng, không hoàn toàn trùng hợp với nguyên gốc.

Khía cạnh hàn lâm của CTH là những vấn đề, như: bản chất, nguồn gốc, quy luật của chính trị; quyền lực trong chính trị, cơ sở của quyền lực chính trị, công cụ thực hiện quyền lực chính trị; cách thức giành và giữ quyền lực chính trị; các thể chế chính trị tốt nhất; dân chủ và vai trò của dân chủ; nhà nước và các hình thức nhà nước; nhà nước pháp quyền; Đảng và các tổ chức chính trị; kiểm soát quyền lực trong chính trị...

Để xứng đáng là một chuyên ngành khoa học xã hội, CTH ở Việt Nam phải tiếp cận và lý giải được các lý thuyết chính trị từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim (nhất là các lý thuyết đương đại) bất kể là duy vật hay duy tâm, tiến bộ hay phản động. Chẳng hạn, các lý thuyết thời cổ và trung đại, như: Khổng Tử (đức trị), Hàn Phi Tử (pháp trị), Lão Tử (vô vi trị), Platon (quân chủ thông thái), Aristototele (tuần hoàn của thể chế), Thomas Aquinas (thần quyền)...; thời Phục hưng như Machiavelli (chủ nghĩa hiện thực); thời cận đại như Rousseau (chủ quyền nhân dân), Montesquieu (kiểm soát và cân bằng quyền lực)...; thời hiện đại là chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chủ nghĩa Mác mới, chủ nghĩa Tự do, chủ nghĩa Bảo thủ, chủ nghĩa Nữ quyền, chủ nghĩa Sinh thái, chủ nghĩa Chính thống...

CTH phải tiếp cận, làm rõ nội dung của các phạm trù, khái niệm đã được hình thành trong lịch sử, nhất là các khái niệm, phạm trù đang được sử dụng một cách phổ biến để phản ánh đời sống chính trị đương đại ở các quốc gia trên thế giới. Đó là các phạm trù, khái niệm, như: chế độ chính trị (bao gồm chiếm nô, phong kiến, tư bản, xã hội chủ nghĩa); thể chế chính trị (bao gồm cộng hoà, quân chủ, quân chủ lập hiến...); hệ thống chính trị (với các thành phần như nghị viện, tổng thống, đảng cầm quyền, đảng đối lập...); quá trình chính trị (như bầu cử, debate, luận tội, lobby...); quyết định chính trị (quyết định cá biệt hoặc phổ biến; quyết định nhất thời hoặc lâu dài); chính sách công (chính sách đối ngoại, chính sách tôn giáo, văn hóa, xã hội...); văn hoá chính trị (thể hiện ở ý thức và hành vi tốt, xấu, cao, thấp); con người chính trị (công dân, nhà chính trị, thủ lĩnh chính trị).

Nghiên cứu và giảng dạy CTH hiện nay ở Việt Nam không nên sa đà vào những vấn đề hàn lâm như vậy bởi có thể “lợi bất cập hại”, có thể dẫn đến tôn vinh những tư tưởng, lý thuyết, thậm chí những nhân vật chính trị không phù hợp với Việt Nam, với tư tưởng cộng sản và mục tiêu CNXH. Song, đã là khoa học thì cần phải đề cập cả hiện tại và lịch sử của nó, cả sản phẩm dùng được và sản phẩm không dùng được. Điều quan trọng là người nghiên cứu phải biết đánh giá, biết phê phán và tiếp thu giá trị, hạt nhân hợp lý trên lập trường đúng đắn (mà triết học Mác-Lê đã chỉ ra).

Đồng thời với những vấn đề hàn lâm như thế, CTH Việt Nam phải giải đáp những vấn đề mang tính hiện thực của đất nước. CTH phải tham gia trả lời các câu hỏi mà đất nước đang đối mặt. Đó là làm thế nào để phát triển đất nước trong bối cảnh thế giới vừa hội nhập, hợp tác, thích ứng, vừa đấu tranh, cạnh tranh lẫn nhau; vừa có những thành tựu và thời cơ do cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, vừa có nguy cơ, hiểm họa do môi trường sinh thái bị hủy hoại do con người; vừa tiếp cận và sử dụng những thành tựu của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vừa tạo ra những ưu việt mà CNTB không thể có được. Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra nhiều phương hướng nhiệm vụ cho 5 năm tới, trong đó về mặt chính trị có việc tiếp tục sắp xếp đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đó cũng là một vấn đề thực tiễn đặt ra cho CTH Việt Nam hiện nay, đòi hỏi

CTH phải làm rõ được cơ sở khoa học và thực tiễn, phương hướng và giải pháp khả thi, hợp lý nhất. Nhìn rộng và xa hơn, CTH học phải góp phần giải đáp vấn đề sống còn đối với Việt Nam là làm thế nào đứng vững, giữ được chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia chính đáng bên cạnh một nước lớn đầy tham vọng và sức mạnh (trong tương lai có thể trở thành cường quốc số 1 thế giới). Đây là câu hỏi lớn đã và sẽ được đặt ra một cách thường xuyên trong tương lai, giống như nó đã là vấn đề lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam hàng nghìn năm.

Để góp phần giải đáp câu hỏi đó, CTH Việt Nam hiện nay cần làm rõ giá trị lịch sử và giá trị hiện tại của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, của tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam nhất là về bản chất, quy luật của chính trị TBCN và chính trị XHCN; quy luật và những vấn đề có tính quy luật của chính trị Việt Nam nói chung và của chính trị thời kỳ quá độ lên CNXH hiện nay ở Việt Nam (chẳng hạn: quyền lực nhà nước thuộc về ai? Thể chế chính trị, hệ thống chính trị thế nào? Hệ giá trị của văn hóa chính trị Việt Nam? Cách thức và công cụ thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân, vai trò của đảng, các tổ chức và cá nhân; phải làm gì để tạo ra và phát huy sức mạnh dân tộc, quốc gia để vươn lên trong thế giới...).

CTH phải hướng đến chính sách, phải thiết lập (hoặc góp phần thiết lập) được lý thuyết nền tảng cho các chính sách cụ thể trên các mặt, nhất là chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh... cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn (mang tính chiến lược) của đất nước. Nếu không làm được điều này thì CTH sẽ chỉ là những lý luận khuôn sáo mà ít giá trị.

Đồng thời với giải đáp những câu hỏi từ thực tiễn, sự phát triển của CTH cũng như các khoa học liên quan, thường gắn liền với đấu tranh tư tưởng, đấu tranh lý luận, giống như cách các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lê-nin đã phát triển lý luận của mình. Tham gia vào đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, phản bác một cách thuyết phục các quan điểm sai trái, cũng là một động lực cho sự phát triển của CTH. Bởi lẽ để phản bác có tính thuyết phục, đòi hỏi phải có tính khoa học, phải nắm vững các vấn đề hàn lâm và thực tiễn chính trị sinh động của đất nước và thế giới.

Chính trị, với tư cách là một hoạt động sống của con người, vừa là sản phẩm của các mâu thuẫn xã hội, là kết quả của các hoạt động kinh tế vừa là yếu tố mở đường cho phát triển kinh tế, giải quyết các mâu thuẫn xã hội. Chính trị vừa tuân theo quy luật khách quan của xã hội, vừa mang đậm dấu ấn chủ quan của nhà chính trị; vừa có tính tất yếu, vừa chứa đựng nhiều ngẫu nhiên. Vì vậy, người nghiên cứu phải có các tri thức nền tảng về xã hội cần thiết cho nghiên cứu chính trị, như: lịch sử, pháp luật, xã hội, kinh tế. Sở dĩ tư tưởng chính trị của C. Mác, Ph. Ăngghen, Lê-nin, Hồ Chí Minh mang tính khoa học, cách mạng, thích hợp với dân tộc mình, thời đại mình, chính vì dựa trên những kiến thức như vậy.

Để đi đến kết quả khoa học, khách quan, người nghiên cứu CTH phải có phương pháp luận đúng đắn (tức là chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử); phải có tầm nhìn quốc gia và quốc tế (so sánh chính trị); phải gắn lịch sử và hiện tại; lý luận và thực tiễn... Đây là những mối quan hệ rất quan trọng trong nghiên cứu CTH, nếu không nắm vững thì rất dễ rơi vào phiến diện, lệch lạc, một chiều.

Cùng với phương pháp luận, đặc biệt là tư duy trừu tượng mà triết học trang bị, phải có phương pháp nghiên cứu thích hợp với CTH nhất là CTH hiện đại (ví dụ: điều tra xã hội học, thống kê, tiêu chuẩn và lượng hóa...). Đây là mặt yếu của CTH ở Việt Nam lâu nay, là điều thiếu vắng trong các công trình nghiên cứu CTH.

3. Giải quyết mối quan hệ giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa dạy và học

Sự phát triển của bất cứ khoa học nào cũng được thúc đẩy của 3 nhân tố là: logic tự thân của khoa học, nhu cầu xã hội và sự trưởng thành của người nghiên cứu. Sự phát triển của CTH ở Việt Nam từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay cũng tuân theo quy luật đó.

Nhưng từ kết quả nghiên cứu đến giảng dạy là một khoảng cách, có độ chênh nhất định. Điều này đúng với mọi khoa học và càng đúng với CTH, một khoa học trực tiếp ảnh hưởng đến nền tảng của chế độ, đến sự vững vàng thậm chí sống còn của chế độ. Những tác động lý luận của một số nhà chính trị học theo khuynh hướng tự do tư sản ở Liên Xô trong những năm cải tổ, góp phần làm sụp đổ chế độ chính trị Xô viết là một ví dụ. Do vậy, không phải tất cả những gì đã nghiên cứu và đang nghiên cứu đều có thể chuyển sang giảng dạy, mà chỉ có những gì đã được sàng lọc, có cơ sở khoa học, thực tiễn vững vàng, trở thành chân lý mới nên giảng dạy, thậm chí mới được phép giảng dạy.

Với tư cách là một môn học hoặc ngành học thì độ rộng, tầm sâu của nội dung môn học tùy thuộc vào tính chất, mục tiêu của cơ sở đào tạo và yêu cầu của xã hội. Nhu cầu của xã hội rất đa dạng, một cơ sở đào tạo không thể đáp ứng được hết, do vậy phải căn cứ vào khả năng thực tế của mình mà lựa chọn và đáp ứng một nhu cầu nhất định của xã hội. Nhu cầu đó phải được thể hiện cụ thể ở tiêu chuẩn đầu ra của người học. Căn cứ vào đó, cơ sở đào tạo xác định nội dung chương trình phù hợp để không rơi vào chủ quan. Nếu không nắm chắc nhu cầu của xã hội để xác định tiêu chuẩn đầu ra của người học một cách phù hợp mà chủ yếu dựa vào mong muốn chủ quan thì có thể chương trình, nội dung không thiết thực, sản phẩm đào tạo sẽ khó được xã hội chấp nhận và sử dụng. Mặt khác, cần tránh hiện tượng cơ sở đào tạo phụ thuộc vào người dạy, nghĩa là cho phép có gì dạy nấy. Điều này có thể dẫn đến làm sơ sài, nghèo nàn hóa nội dung (nếu trình độ người dạy còn hạn chế), hoặc ngược lại tràn lan, thiếu trọng tâm, trọng điểm, xa rời thực tiễn, xa rời mục tiêu đào tạo (nếu người dạy có trình độ rất cao).

Hiện nay ngoài Học viện Báo chí tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội... đang giảng dạy CTH ở cả bậc đại học và sau đại học, một số trường đại học khác, như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sài Gòn, Đại học Vinh đang xây dựng chương trình đào tạo tương tự.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là nơi xây dựng Viện nghiên cứu chuyên ngành CTH đầu tiên của đất nước (năm 1992) và từ cuối thập niên 90 thế kỷ trước đã triển khai giảng dạy môn CTH trong chương trình cử nhân chính trị văn bằng 2 và cao cấp lý luận chính trị (CCLLCT) cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của đất nước. Học viện không đào tạo đại học chuyên ngành CTH (như Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học

Quốc gia Hà Nội), song chỉ sau vài năm giảng dạy CTH trong chương trình CCLLCT và cử nhân chính trị văn bằng 2, Học viện đã được phép đào tạo chính quy cao học và nghiên cứu sinh. Làm được như vậy vì Học viện có điều kiện thuận lợi là sẵn có hệ thống các viện chuyên ngành có lịch sử lâu năm và gắn bó chặt chẽ với CTH, như: triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng, xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh học, lãnh đạo và chính sách, quyền con người, tôn giáo... Đội ngũ nghiên cứu và giảng dạy tại Viện Chính trị học được tập hợp từ các viện chuyên ngành đó, nhiều người đã tốt nghiệp đại học và sau đại học từ các nước XHCN và các nước Mỹ, Anh, Úc... Những năm tiếp theo, nhiều người được cử đi học tập, trao đổi ngắn hạn tại nhiều trường đại học uy tín trên thế giới. Trong gần 30 năm qua, Viện đã thực hiện và tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu cơ bản và ứng dụng từ cấp nhà nước tới cấp bộ, cấp cơ sở; đã xuất bản nhiều cuốn sách có giá trị lý luận và thực tiễn; đào tạo hàng trăm thạc sĩ, hàng chục tiến sĩ CTH cho bản thân mình, cho các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu trong cả nước.

Một điều kiện thuận lợi khác của Học viện là phần lớn đối tượng học tập môn CTH (trong chương trình CCLLCT, hoặc đại học chính trị văn bằng 2), phần lớn người thi vào cao học và nghiên cứu sinh đã làm việc trong khu vực công, do vậy có vốn hiểu biết thực tiễn khá tốt để tiếp thu các nội dung của chính trị học, kể cả những vấn đề mang tính hàn lâm.

Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo sau đại học tại Học viện cũng như ngoài Học viện cho thấy, nếu người thi vào cao học hoặc nghiên cứu sinh chưa được học chương trình CCLLCT hoặc cử nhân chính trị (văn bằng 2) của Học viện, chưa có bằng đại học chính quy ngành CTH hoặc ngành gần, như: triết học, luật học...; chưa qua thực tiễn làm việc trong khu vực công hoặc liên quan tới khu vực công, thì gặp nhiều hạn chế về kiến thức lý luận và thực tế, gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận với những vấn đề mang tính hàn lâm cũng như thực tiễn của CTH. Đó là chưa kể, nhiều học viên cao học và nghiên cứu sinh còn lúng túng trong kỹ năng và phương pháp nghiên cứu, nên khá khó khăn trong hoàn thành luận văn, luận án.

Việc bố trí chương trình, nội dung, thời gian học tập cho hệ cao học nhiều khi chưa thực sự hợp lý, nhất là thời gian để học viên tự nghiên cứu các lý thuyết, các tư tưởng chính trị cả trong lịch sử và hiện đại. Đây là học phần đòi hỏi nhiều thời gian bởi lẽ dù được giáo viên truyền đạt, hướng dẫn, thì tự đọc, tự nghiên cứu là không thể thiếu để hiểu rõ, hiểu sâu các nhà tư tưởng, các lý thuyết chính trị. Điều này lại càng cần thiết để hiểu rõ những tư tưởng, lý thuyết phương Tây hiện đại khi các tác phẩm nguyên bản hầu như chưa được dịch sang tiếng Việt. Tiếc rằng ngay cả ở bậc đại học, sinh viên chuyên ngành CTH cũng chưa được chuẩn bị tốt về điều này, do đó nền tảng lý thuyết của nhiều người chưa tương xứng với yêu cầu của trình độ cao học, nghiên cứu sinh của Việt Nam, chưa nói đến ngang bằng khu vực và thế giới.

Điều đáng nói là đội ngũ nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành CTH, tuy đã đông đảo hơn, được đào tạo chính quy hơn, nhưng vì nhiều nguyên nhân, chưa mạnh ngang tầm đòi hỏi. Kỹ năng nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn còn khoảng cách lớn so với khoa học chính trị của khu vực và thế giới. Điều này thể hiện khá rõ trong số lượng công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các sách xuất bản

trong nước tuy ngày càng nhiều song ít có công trình xuất sắc. Số lượng công bố quốc tế lại càng ít ỏi.

Thực trạng đó cho thấy, xây dựng được một vài cơ sở đào tạo chính quy, bậc đại học chuyên ngành CTH có uy tín (bao hàm cả đội ngũ nghiên cứu, giảng dạy; chương trình, nội dung; cơ chế quản lý, đánh giá, kiểm tra) là rất cần thiết để tạo nguồn cho đào tạo sau đại học có chất lượng cao.

4. Kết luận

Đào tạo đại học và sau đại học ngành CTH, bất luận cơ sở đào tạo có tính chất, mục tiêu nào, thì yêu cầu cần phải đạt được là trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và thái độ: hiểu được quy luật và những đặc điểm của chính trị, không rơi vào phiến diện, cực đoan (hoặc là ảo tưởng, lý tưởng hóa, hoặc là bi quan, yếm thế, thậm chí quay lưng với chính trị); biết vận dụng những giá trị tốt đẹp của nhân loại, song biết tự hào với truyền thống và hiện tại của đất nước, tin tưởng vào tương lai của dân tộc; trở thành công dân tốt, người hoạt động chính trị chuyên nghiệp tốt và người lãnh đạo tốt.

Điều ấy phụ thuộc vào chương trình, nội dung, vào trình độ, đạo đức và ý thức chính trị của đội ngũ thầy cô giáo, vào sự nỗ lực, trau dồi cá nhân của người học và cách thức đánh giá, thanh lọc của cơ sở đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Khoa Khoa học chính trị (2015), *Khung chương trình đào tạo Cao học chuyên ngành Chính trị học*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
3. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Chính trị học (2007), *Chính trị học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chính trị học (dành cho hệ đào tạo CCLLCT)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Chính trị học (2021), *Giáo trình Cao học Chính trị học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.